

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP: 6, THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng | | % tổng điểm | |
|----|--------------------|------------------|------------------|------------------|------------|------------------|----------|------------------|--------------|------------------|-------|----|-------------|------------------|
| | | | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | Số CH | | | Thời gian (phút) |
| | | | Số CH | Thời gian (phút) | Số CH | Thời gian (phút) | Số CH | Thời gian (phút) | Số CH | Thời gian (phút) | TN | TL | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|------------------------|-----------------|---|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|-------------|
| 1 | 1. Nhà ở | 1.1. Nhà ở đối với con người | 5 | 3,75 | 2 | 6,0 | 1 | 10,0 | | | 7 | 1 | 19,75 | 42,5 |
| | | 1.2. Xây dựng nhà ở | 4 | 3,0 | 2 | 6,0 | | | | | 6 | | 9,0 | 20,0 |
| | | 1.3. Ngôi nhà thông minh | 4 | 3,0 | 1 | 3,0 | | | | | 5 | | 6,0 | 15,0 |
| | | 1.4. Sử dụng năng lượng trong gia đình | 3 | 2,25 | 1 | 3,0 | | | 1 | 5,0 | 4 | 1 | 10,25 | 22,5 |
| Tổng | | | 16 | 12 | 6 | 18 | 1 | 10 | 1 | 5 | 22 | 2 | 45 | 100 |
| Tỉ lệ (%) | | | 40 | | 30 | | 20 | | 10 | | | | | |
| Tỉ lệ chung (%) | | | 70 | | | | 30 | | | | | | | |

Ghi chú:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm mức độ nhận biết là 0,25 điểm; mức độ thông hiểu là 0,5 điểm; số điểm của câu tự luận ở mức vận dụng thấp: 2 điểm, ở mức vận dụng cao: 1 điểm.
- Thời lượng tính cho 1 câu trắc nghiệm mức độ nhận biết là 0,75 phút; mức độ thông hiểu là 3,0 phút; thời lượng tính cho câu hỏi mức vận dụng là 10 phút, mức vận dụng cao là 5 phút.

3.1.1. Minh họa bản đặc tả đề kiểm tra giữa học kì I, môn Công nghệ 6

Bảng 3.2. Bản đặc tả đề kiểm tra giữa học kì I, môn Công nghệ 6.

| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ đánh giá | | | |
|----|--------------------|--|--|--|------------|----------|--------------|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | I. Nhà ở | 1.1. Nhà ở đối với con người | Nhận biết: - Nêu được vai trò của nhà ở. | 1 | | | |
| | | | - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam. | 3 | | | |
| | | | - Kể được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. | 1 | | | |
| | | | Thông hiểu: - Phân biệt được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. | | 2 | | |
| | | | Vận dụng: - Xác định được kiểu kiến trúc ngôi nhà em đang ở. | | | 1 | |
| | | | 1.2. Xây dựng nhà ở | Nhận biết: - Kể tên được một số vật liệu xây dựng nhà ở. | 2 | | |
| | | - Kể tên được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. | | 2 | | | |
| | | Thông hiểu: | | | 1 | | |

| | | | | | | | |
|--|---|--------------------|---|---|---|--|--|
| | | | - Sắp xếp đúng trình tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. | | | | |
| | | | - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. | | 1 | | |
| | 1.3. Ngôi nhà thông minh | Nhận biết: | - Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh. | 4 | | | |
| | | Thông hiểu: | - Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. | | 1 | | |
| | | | - Nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. | | | | |
| | 1.4. Sử dụng năng lượng trong gia đình | Nhận biết: | - Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. | 3 | | | |
| | | Thông hiểu: | - Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. | | 1 | | |
| | | Vận dụng: | - Đề xuất được những việc làm cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. | | | | |

| | | | | | | | |
|-------------|--|--|--|-----------|----------|----------|----------|
| | | | Vận dụng cao: - Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. | | | | 1 |
| Tổng | | | | 16 | 6 | 1 | 1 |

Lưu ý:

- Với câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- Câu hỏi ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể chọn một hoặc một số trong các đơn vị kiến thức.

3.1.2. Minh họa đề kiểm tra giữa học kì I môn Công nghệ 6

PHÒNG GD & ĐT QUẬN
TRƯỜNG THCS.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2021 - 2022
Môn công nghệ lớp 6

(Thời gian 45 phút không kể thời gian giao đề)

Họ và tên:..... Lớp:

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Nhà ở có vai trò:

- A. Là nơi trú ngụ của con người
- B. Là nơi diễn ra các hoạt động hằng ngày
- C. Bảo vệ con người khỏi ảnh hưởng xấu của thiên nhiên
- D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Nhà ở bao gồm các phần chính u:
sa

- A. Sàn nhà, khung nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- B. Khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- C. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- D. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, khu vực chức năng sinh hoạt như:

Câu 3: Nhà ở được phân chia thành các vực nghỉ ngơi

- A. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- B. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- C. Khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- D. Khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh, khu vực tiếp khách và các thành viên trong gia đình

Câu 4: Khu vực chức năng nào là nơi đình trò chuyện?

- A. Khu vực sinh hoạt chung.
 - B. Khu vực nghỉ ngơi.
 - C. Khu vực thờ cúng.
 - D. Khu ăn uống.
- khu vực thành thị, có mật độ dân cư cao?

Câu 5: Kiến trúc nhà ở đặc trưng cho các

- A. Nhà ba gian
- B. Nhà nổi

C. Nhà chung cư

D. Nhà sàn

Câu 6: Nhà rông, nhà sàn ở miền núi thuộc kiến trúc:

A. Kiểu nhà ở đô thị.
thù.

B. Kiểu nhà ở các khu vực đặc

C. Kiểu nhà ở nông thôn.

D. Kiểu nhà liền kề.

Câu 7: Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất ?

A. Nhà sàn

B. Nhà nổi

C. Nhà chung cư

D. Nhà mặt phố

Câu 8: Vật liệu xây dựng:

A. Ảnh hưởng tới tuổi thọ, chất lượng và tính thẩm mỹ của công trình.

B. Ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình.

C. Ảnh hưởng tới chất lượng công trình.

D. Ảnh hưởng tới tính thẩm mỹ của công trình.

Câu 9: Sản phẩm được tạo ra bằng cách kết hợp vôi, nước và các chế phẩm nông nghiệp: xơ dừa, vỏ trấu, tre, sợi đay... có thể sử dụng để làm mái, tường và nền nhà, gọi là:

A. Thiết bị đảm bảo an toàn.

B. Bê tông làm từ động vật.

C. Rác thải công trình.

D. Bê tông làm từ thực vật.

Câu 10: Các bước chính khi xây dựng nhà ở gồm:

A. Thiết kế, chuẩn bị vật liệu.
lợp mái.

B. Vẽ thiết kế, xây tường, sơn,

C. Chọn vật liệu, xây tường, làm mái.
thiện

D. Thiết kế, thi công thô, hoàn

Câu 11: Bước chính giúp hình thành khung cho mỗi ngôi nhà là:

A. Chuẩn bị vật liệu, kinh phí

B. Thi công thô

C. Thiết kế nhà

D. Hoàn thiện nội thất, lắp thiết bị điện nước

Câu 12: Sắp xếp một số công việc khi xây dựng nhà ở theo quy trình xây dựng nhà ở?

1- Xây tường, làm mái

2- Làm móng nhà,

3- Vẽ thiết kế kiểu nhà

4- Chọn vật liệu

5- Lắp đặt hệ thống điện, nước

A. 1-3-4-5-2

B. 2-4-1-3-5

C. 3-2-4-5-1

D. 3-4-2-1-5

Câu 13: Trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện nước là bước:

A. Chuẩn bị.

B. Thi công.

C. Hoàn thiện.

D. Cả ba ý trên.

Câu 14: Một ngôi nhà thông minh cần có các đặc điểm sau

A. Tiện ích.

B. An ninh, an toàn.

C. Tiết kiệm năng lượng

D. Cả ba ý trên.

Câu 15: Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

A. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo.

B. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

C. Tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

D. Chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

Câu 16: Điều hòa, quạt tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh:

A. Hệ thống chiếu sáng thông minh.

B. Hệ thống camera giám sát an ninh

C. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

D. Hệ thống giải trí thông minh

Câu 17: Khi nhà có khách nhạc, tivi tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống chiếu sáng thông minh.

B. Hệ thống camera giám sát an ninh

C. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

D. Hệ thống giải trí thông minh

Câu 18: Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

A. Tiện ích.

B. An ninh an toàn

C. Tiết kiệm năng lượng.

D. Thân thiện với môi trường.

Câu 19: Tiết kiệm năng lượng giúp:

A. Giảm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.
sống.

B. Giảm ô nhiễm môi trường

C. Giảm biến đổi khí hậu.

D. Cả ba ý trên.

Câu 20: Biện pháp nhằm tiết kiệm năng lượng điện:

- A. Chỉ sử dụng điện khi cần thiết.
- B. Điều chỉnh chế độ hoạt động của đồ dùng điện vừa mức đủ dùng.
- C. Thay thế đồ dùng điện thông thường bằng đồ dùng tiết kiệm điện
- D. Cả ba ý trên.

Câu 21: Biện pháp nhằm tiết kiệm năng lượng chất đốt:

- A. Điều chỉnh ngọn lửa khi đun phù hợp diện tích đáy nồi và món ăn.
- B. Tắt thiết ngay khi sử dụng xong.
- C. Sử dụng đồ dùng tiết kiệm năng lượng.
- D. Cả ba ý trên.

Câu 22: Khi sử dụng điện thoại di động khi máy gần hết pin ta cần phải làm những việc nào sau đây để kéo dài thời gian sử dụng?

- A. Tắt các kết nối chưa cần như wifi, bluetooth.
- B. Giảm độ sáng màn hình.
- C. Sử dụng chế độ tiết kiệm pin.
- D. Cả 3 ý trên.

B. TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Ở nơi em đang sống có những kiểu kiến trúc đặc trưng nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của em?

Câu 2 (1 điểm): Năng lượng điện, năng lượng chất đốt, năng lượng mặt trời và năng lượng gió là các nguồn năng lượng thường sử dụng trong gia đình. Việc sử dụng năng lượng tiết kiệm đang là một vấn đề được nhiều quốc gia trên thế giới coi trọng. Tiết kiệm năng lượng không chỉ góp phần tiết kiệm nguồn năng lượng cho mỗi quốc gia, có ý nghĩa về kinh tế đối với mỗi hộ gia đình, mà còn có vai trò to lớn góp phần bảo vệ môi trường. Em hãy vẽ phác thảo một bức tranh đơn giản (dạng infographic) để tuyên truyền, nhắc nhở các thành viên trong gia đình mình tiết kiệm năng lượng trong gia đình mình.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) :

| | | | | | | | | | | | |
|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| Đáp án | D | D | B | A | C | B | A | A | B | D | B |
| Câu | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| Đáp án | D | C | D | B | C | D | B | D | D | D | D |

Câu 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21 : Mỗi câu 0.25 điểm

Câu 6, 7, 12, 13, 18, 22 : Mỗi câu 0.5 điểm

B. TỰ LUẬN (3 điểm):

| Câu | Ý | Đáp án | Điểm |
|--------------|----------|---|--|
| Câu 1 | 1 | Kể tên được 4 kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở khu vực em sinh sống - Nhà chung cư - Nhà mặt phố - Biệt thự - Nhà liền kề | 1 0.25 0.25 0.25 0.25 |
| | 2 | Mô tả được một số khu vực chức năng trong nhà em đang ở (tối thiểu 4). - Khu vực sinh hoạt chung (phòng khách) : Đây là nơi gia đình em thường dùng để tiếp khách. - Khu vực nghỉ ngơi (phòng ngủ) :... - Khu vực nấu ăn (phòng ăn) :.... - Khu vực vệ sinh (nhà vệ sinh) :.... | 1 0.25 0.25 0.25 0.25 |
| Câu 2 | | Bản vẽ phác thảo bức tranh dùng để tuyên truyền, nhắc nhở các thành viên trong gia đình sử dụng tiết kiệm năng lượng. Gợi ý một số hình ảnh hoặc text thể hiện trong đó: - Tắt tivi khi không sử dụng. - Tắt đèn học khi học xong. - Hạn chế đóng, mở tủ lạnh. - Sử dụng điều hòa ở nhiệt độ phù hợp. - Sử dụng bình nước nóng năng lượng mặt trời. | 1 |

....